

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/DS-ST

Ngày: 21/6/2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Thanh Tòng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Móm Em**

2. Bà: **Nguyễn Thị Ngọc Trâm**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lý Ngọc Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long: Bà **Đặng Thị Nghĩa**- Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Lê Thị T, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Thanh T, xã Tân T, huyện C, tỉnh T.

Tạm trú: số 02 đường P, khóm 4, phường 1, thành Y, tỉnh V.

***Bị đơn:** Nguyễn Nhật T, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: ấp S, xã Q, huyện L, tỉnh L.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Lê Thị H, sinh năm 1968 (vắng mặt)

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp S, xã Q, huyện L, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2022 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Ttrình bày:***

Do quen biết nên vào ngày 13/3/2021 bà Lê Thị T có cho anh Nguyễn Nhật T mượn số tiền 50.000.000 đồng, có viết biên nhận nợ và thỏa thuận lãi suất. Nguyễn Nhật T hứa hàng tháng sẽ đóng lãi và trả dần số tiền gốc đã mượn. Đến ngày 28/4/2021 Nguyễn Nhật T mượn tiếp 10.000.000 đồng. Tổng cộng 60.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền Nguyễn Nhật T hứa đến ngày 13/9/2021 sẽ trả, đã nhiều lần chị Tầm điện thoại yêu cầu Nguyễn Nhật T trả số tiền gốc 60.000.000 đồng nhưng T không nghe máy. Đến ngày 05/6/2021 chị Tầm có đến nhà gặp trực tiếp ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H là cha và mẹ ruột của T để yêu cầu T trả nợ thì ông T, bà H có thỏa thuận đứng ra bảo lãnh trả nợ cho T mỗi tháng 5.000.000 đồng và trả dần cho hết nợ. Nhưng ông T và bà H vẫn không thực hiện được lời hứa.

Chị Lê Thị Tầm yêu cầu Nguyễn Nhật T, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H phải có trách nhiệm trả số tiền vốn vay 60.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 1,66% từ ngày 28/4/2021 đến ngày 28/12/2021. Tiền lãi là 6.972.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 66.972.000 đồng.

**** Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Nhật T trình bày tại bảng khai ý kiến 20/6/2022 như sau:***

Anh thừa nhận vào ngày 13/3/2021 anh có vay mượn số tiền 50.000.000 đồng, ngày 28/04/2021 vay thêm 10.000.000 đồng của chị Lê Thị Tầm chủ quán cà phê Thiên Kiều. Tổng cộng hai lần vay mượn anh có nợ chị Lê Thị Tầm số tiền 60.000.000 đồng có biên nhận nợ. Cả 02 biên nhận là do anh viết “chị Tầm” nhưng chị “chị Tầm” và chị Lê Thị Tầm cùng là một người vì tên anh thường gọi “chị Tầm” là “chị Tầm”. Mục đích vay là để xoay sở gia đình, anh hứa đến ngày 15/9/2021 sẽ trả hết nợ nhưng do gia đình làm ăn thất bại, dịch bệnh covid kéo dài ảnh hưởng đến công việc nên kinh tế khó khăn chưa trả tiền cho chị Lê Thị Tầm 60.000.000 đồng.

Nay chị Lê Thị Tầm yêu cầu anh T cùng cha ruột ông Nguyễn Văn T, mẹ ruột là bà Lê Thị H cùng có trách nhiệm trả số tiền vốn vay 60.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 28/4/2021 đến ngày 28/12/2021 là 6.972.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 66.972.000 đồng thì anh đồng ý tự chịu trách nhiệm trả nợ cho chị Tầm. Hiện nay, cha mẹ anh làm ăn thất bại nên không còn khả năng trả nợ cho anh nữa, anh nợ anh tự trả. Đối với khoản tiền lãi 6.972.000 đồng anh xin chị Tầm giảm tiền lãi cho anh vì thời gian đó anh làm không được, dịch bệnh kéo dài. Anh đồng ý trả khoản nợ 60.000.000 đồng cho chị T.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 20/4/2022 trình bày như sau:

Ông, bà là cha, mẹ ruột của Nguyễn Nhật T. Sự việc T vay nợ chị Lê Thị T số tiền 60.000.000 đồng ban đầu vợ chồng ông bà không biết, sau này mới biết nên ngày 05/6/2021 vợ chồng ông, bà có viết tờ thỏa thuận đứng ra bảo lãnh trả nợ thay cho Nguyễn Nhật T số tiền 60.000.000 đồng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi nào hết nợ. Nhưng hiện nay gia đình làm ăn thất bại, dịch bệnh covid 19 kéo dài nên không còn khả năng trả nợ thay cho T nữa, T nợ thì tự chịu trách nhiệm trả cho chị T cho đến khi hết nợ.

Ngoài ra, không còn ý kiến nào khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử : Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Lê Thị T về việc yêu cầu tính lãi suất, đình chỉ đối với yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H cùng có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền vay 60.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Lê Thị T và anh Nguyễn Nhật T, anh T có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền là 60.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý. Xét thấy việc vắng mặt của bà H và ông T tại phiên tòa sơ thẩm cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông T theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Nhật T, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H cùng có trách nhiệm phải trả tiền vốn vay 60.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 28/4/2021 đến ngày 28/12/2021 là 6.972.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 66.972.000 đồng

Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bà T đã rút lại một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu Nguyễn Nhật T phải trả cho bà số tiền vốn vay 60.000.000 đồng, không yêu cầu ông T và bà H cùng có nghĩa vụ trả nợ, rút lại yêu cầu tính lãi 1,66% trên số tiền vốn 60.000.000 đồng.

Xét thấy, bà T tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi suất và không yêu cầu ông T và bà H cùng có nghĩa vụ trả nợ cho bà Lê Thị T là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có lợi cho phía bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên được chấp nhận.

Bị đơn anh Nguyễn Nhật T thừa nhận qua hai lần vay mượn anh có nợ bà Lê Thị T số tiền 60.000.000 đồng. Nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình. Dịch bệnh covid 19 kéo dài làm ăn không được nên không có tiền trả nợ cho bà Lê Thị T. Nay anh Lê Nhật T đồng ý trả cho bà Lê Thị T số tiền vốn vay là 60.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T được chấp nhận nên Nguyễn Nhật T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Lê Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, 35, 39, 147, 227, 244, 246, 262, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015,

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[1] **Tuyên xử:** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Lê Thị T và anh Nguyễn Nhật T về việc buộc anh Nguyễn Nhật T phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không thi hành xong các khoản phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi suất trên số tiền chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2] Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Lê Thị T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hà cùng có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 60.000.000 đồng và đình chỉ đối với yêu cầu bà Lê Thị T về việc yêu cầu tính lãi suất 1,66%/tháng trên số tiền gốc 60.000.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu đồng) .

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Nhật T phải nộp án là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Bà Lê Thị T không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả cho bà Lê Thị T số tiền 1.674.000 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0007967 ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thanh Tòng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Vui

